|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS VÀ THPT**  **BÌNH CHÁNH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Châu Phú, ngày 3 tháng 09 năm 2023* |
|  |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**MÔN: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp khối 11**

**Năm học 2023 - 2024**

Cả năm: 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/tuần = 54 tiết;

Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/tuần = 51 tiết

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết PPCT** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| 1 | **CHỦ ĐỀ 1: Phấn đấu hoàn thiện bản thân** | | |  |
| 1 | HĐ 1 | - Tìm hiểu nội dung và cách phấn đấu hoàn thiện bản thân  - Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể lớp, trường và cộng đồng. |  |
| 1 | HĐ 2 | Khai giảng năm học mới |  |
| 1 | HĐ 3 | Tìm hiểu những biểu hiện thể hiện sự nỗ lực hoàn thiện bản thân |  |
| 2 | 2 | HĐ 1 | - Thể hiện sự tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể lớp, trường.  - Thực hiện quy định nơi công cộng |  |
| 2 | HĐ 2 | Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể lớp, trường và cộng đồng |  |
| 2 | HĐ 3 | Rèn luyện tín kỉ luật khi tham gia các hoạt động của trường, lớp và cộng đồng |  |
| 3 | 3 | HĐ 1 | - Thể hiện sự nổ lực vượt qua khó khăn để hoàn thiện bản thân  - Thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân |  |
| 3 | HĐ 2 | Thực hiện tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp |  |
| 3 | HĐ 3 | Thể hiện sự nỗ lực hoàn thiện bản thân. |  |
| 4 | 4 | HĐ 1 | - Lập kế hoạch tiếp tục phấn đấu hoàn thiện bản thân  - Tự đánh giá kết quả hoạt động |  |
| 4 | HĐ 2 | Tọa đàm “Ứng xử văn minh, lịch sự trong cộng đồng |  |
| 4 | HĐ 3 | Thảo luận về cách thực hiện tốt nội quy lớp học |  |
| 5 | **CHỦ ĐỀ 2: Tự tin và thích ứng với sự thay đổi** | | |  |
| 5 | HĐ 1 | - Khám phá những đặc điểm tạo nên sự tự tin, góp phần thích ứng với sự thay đổi.  - Thể hiện sự tự tin của bản thân. |  |
| 5 | HĐ 2 | Thể hiện sự tự tin khi tham gia hoạt động tập thể của trường, lớp |  |
| 5 | HĐ 3 | **-** Hoạt động tìm hiểu về mức độ tự tin của bản thân trước lớp (tập thể). |  |
| 6 | 6 | HĐ 1 | - Điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.  - Điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. |  |
| 6 | HĐ 2 | - Tọa đàm “Quản lí cảm xúc” để thích ứng với sự thay đổi |  |
| 6 | HĐ 3 | - Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống. |  |
| 7 | 7 | HĐ 1 | - Thực hành điều chỉnh bản thân  **-**  Thực hành một số biện pháp quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. |  |
| 7 | HĐ 2 | Chơi trò chơi: “Nhìn hành động, đoán cảm xúc” |  |
| 7 | HĐ 3 | Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau |  |
| 8 | 8 | HĐ 1 | - Rèn luyện để tự tin thsch ứng với sự thay đổi trong cuộc sống  - Tự đánh giá kết quả hoạt động | **Đánh giá giữa kì I** |
| 8 | HĐ 2 | Hoạt động rèn luyện năng lực “Kiểm soát cảm xúc” |  |
| 8 | HĐ 3 | - Tổng kết chủ đề |  |
| 9 | **CHỦ ĐỀ 3: Góp phần xây dựng và phát triển nhà trường** | | |  |
| 9 | HĐ 1 | - Xác định những việc làm góp phần xây dựng và phát triển nhà trường  - Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. |  |
| 9 | HĐ 2 | - Chia sẻ những việc làm góp phần xây dựng và phát triển nhà trường. |  |
| 9 | HĐ 3 | - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong hoạt động của trường |  |
| 10 | 10 | HĐ 1 | - Thể hiện khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và trên mạng xã hội.  - Hợp tác thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. |  |
| 10 | HĐ 2 | - Tổ chức hoạt động thu hút bạn bè cùng tham gia phong trào do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động. |  |
| 10 | HĐ 3 | - Ý nghĩa của giáo dục truyền thống nhà trường và hành động phát huy truyền thống. |  |
| 11 | 11 | HĐ 1 | - Thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.  - Tích cực tham gia phong trào do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức. |  |
| 11 | HĐ 2 | - Trao đổi về cách giữ gìn mối quan hệ thân thiện với thầy cô, bạn bè. |  |
| 11 | HĐ 3 | - Rèn luyện hành vi văn minh, thanh lịch trong các hoạt động của lớp. |  |
| 12 | 12 | HĐ 1 | - Truyền thông về truyền thống nhà trường.  - Tự đánh giá kết quả hoạt động |  |
| 12 | HĐ 2 | - Tổ chức diễn đàn chia sẻ và rèn luyện kĩ năng tự bảo vệ trên mạng xã hội. |  |
| 12 | HĐ 3 | - Xử lý tình huống để bảo vệ bản thân trên mạng xã hội. |  |
| 13 | **CHỦ ĐỀ 4: Tham gia tổ chức cuộc sống gia đình** | | |  |
| 13 | HĐ 1 | - Tìm hiểu về sự tự tin trong sắp xếp, tổ chức cuộc sống gia đình.  - Tổ chức sắp xếp hợp lí công việc gia đình. |  |
| 13 | HĐ 2 | - Tổ chức buổi nói chuyện về vai trò của gia đình đối với cá nhân và xã hội |  |
| 13 | HĐ 3 | - Chia sẻ những công việc của bản thân đối với gia đình |  |
| 14 | 14 | HĐ 1 | - Quan tâm, chăm sóc thuờng xuyên người thân trong gia đình.  - Phân tích tích những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình và cách hóa giải.  - Thực hành hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. |  |
| 14 | HĐ 2 | - Tọa đàm về kĩ năng tổ chức cuộc sống gia đình |  |
| 14 | HĐ 3 | - Chia sẻ cách em đã quan tâm đến các thành viên trong gia đình. |  |
| 15 | 15 | HĐ 1 | - Tổ chức hoạt động kết nối, chia sẻ trong gia đình.  - Tự đánh giá kết quả hoạt động. |  |
| 15 | HĐ 2 | Tổ chức sân khấu theo phiên bản “Ơn giời cậu đây rồi!” để rèn luyện năng lực xử lý tình huống và tổ chức gia đình. |  |
| 15 | HĐ 3 | Thực hiện trách nhiệm với các hoạt động lao động trong gia đình. |  |
| 16 | **CHỦ ĐỀ 5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu phù hợp** | | |  |
| 16 | HĐ 1 | - Tìm hiểu kế hoạch tiêu của cá nhân và gia đình.  - Xây dựng kế hoạch chi tiêu của gia đình phù hợp với thu nhập của các thành viên.  - Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình. |  |
| 16 | HĐ 2 | - Tổ chức buổi nói chuyện về chủ đề chi tiêu phù hợp. |  |
| 16 | HĐ 3 | Trao đổi về cách thực hiện hiệu quả kế hoạch tài chính cá nhân. |  |
| 17 | 17 | HĐ 1 | - Tham gia các hoạt động lao động trong gia đình.  - Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lý |  |
| 17 | HĐ 2 | Tổ chức trò chơi “Đi chợ” rèn luyện chi tiêu hợp lý và khéo léo |  |
| 17 | HĐ 3 | - Xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu ngày Tết phù hợp với thu nhập trong gia đình. |  |
| 18 | 18 | HĐ 1 | **Đánh giá cuối kì I** | **Đánh giá cuối kì I** |
| 18 | HĐ 2 | **Đánh giá cuối kì I** |
| 18 | HĐ 3 | **Đánh giá cuối kì I** |
| 19 | **CHỦ ĐỀ 6: Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng** | | |  |
| 19 | HĐ 1 | - Tìm hiểu trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.  - Thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng. |  |
| 19 | HĐ 2 | - Tuyên truyền trong nhà trường về hành vi văn minh nơi công cộng |  |
| 19 | HĐ 3 | - Trao đổi về các hành vi chưa văn minh nơi công cộng mà em thấy và cách ứng xử thông minh |  |
| 20 | 20 | HĐ 1 | - Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.  - Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội. |  |
| 20 | HĐ 2 | -Trao đổi về các cách thể hiện trách nhiệm với cộng đồng phù hợp với lứa tuổi. |  |
| 20 | HĐ 3 | - Rèn luyện kĩ năng thu hút và tuyên truyền tham gia hoạt động cộng đồng |  |
| 21 | 21 | HĐ 1 | - Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý thực hiện hoạt động đó. |  |
| 21 | HĐ 2 | - Tổ chức các hoạt động vì cộng đồng hưởng ứng tháng Thanh niên |  |
| 21 | HĐ 3 | - Tham gia các phong trào của tháng Thanh niên |  |
| 22 | 22 | HĐ 1 | - Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.  - Tự đánh giá kết quả hoạt động. |  |
| 22 | HĐ 2 | - Xây dựng tiểu phẩm tuyên truyền hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. |  |
| 22 | HĐ 3 | - Chia sẻ kết quả tuyên truyền và thực hiện văn hoá ứng xử nơi công cộng |  |
| 23 | **CHỦ ĐỀ 7: Thông tin về các nhóm nghề cơ bản** | | |  |
| 23 | HĐ 1 | - Tìm hiểu nhóm nghề và đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.  - Phân tích những yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của nhóm nghề em quan tâm. |  |
| 23 | HĐ 2 | - Trao đổi về mức độ hiểu biết về các nhóm nghề mà HS quan tâm, qua đó chia sẻ thêm thông tin cho các em |  |
| 23 | HĐ 3 | - Thảo luận về tầm quan trọng của việc tìm hiểu nghề và chọn nghề. |  |
| 24 | 24 | HĐ 1 | - Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động theo nhóm nghề. |  |
| 24 | HĐ 2 | - Giới thiệu một số cơ sở đào tạo nghề ở địa phương. |  |
| 24 | HĐ 3 | - Cá nhân tự đặt ra tiêu chí về an toàn lao động của bản thân đối với nghề nghiệp quan tâm |  |
| 25 | 25 | HĐ 1 | - Sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.  - Đánh giá sự phù hợp của bản thân đối với các nhóm nghề. |  |
| 25 | HĐ 2 | - Tổ chức buổi nói chuyện với chuyên gia về xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại. |  |
| 25 | HĐ 3 | - Lập bảng thông tin cơ bản về các trường đào tạo liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn. |  |
| 26 | 26 | HĐ 1 | **Đánh giá giữa kì II** |  |
| 26 | HĐ 2 | **Đánh giá giữa kì II** |  |
| 26 | HĐ 3 | **Đánh giá giữa kì II** |  |
| 27 | **CHỦ ĐỀ 8: Học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp** | | |  |
| 27 | HĐ 1 | - Nhận diện hứng thú, sở trường đối với nghề nghiệp tương lai.  - Xác định các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. |  |
| 27 | HĐ 2 | - Tổ chức giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp |  |
| 27 | HĐ 3 | - Chia sẻ kế hoạch phát triển hứng thú, sở trường đối với nghề nghiệp của bản thân |  |
| 28 | 28 | HĐ 1 | - Tham vấn thầy cô, gia đình và bạn bè về định hướng nghề nghiệp  - Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. |  |
| 28 | HĐ 2 | - Tham quan các ngày hội hướng nghiệp, tuyển sinh(trực tiếp hoặc trực tuyến) |  |
| 28 | HĐ 3 | - Thực hiện một số phương pháp tham vấn để xác định nghề nghiệp quan tâm có phù hợp với bản thân không. |  |
| 29 | 29 | HĐ 1 | - Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập và phát triển sở trường liên quan đến ngành nghề lựa chọn. |  |
| 29 | HĐ 2 | - Tổ chức tọa đàm với các cá nhân, nhóm HS tại trường đã tham gia “khởi nghiệp” sớm ở nhiều mô hình nghề nghiệp khác nhau. |  |
| 29 | HĐ 3 | - Xác định các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp và kế hoạch phát triển sở trường. |  |
| 30 | 30 | HĐ 1 | - Đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.  - Tự đánh giá kết quả hoạt động |  |
| 30 | HĐ 2 | - Tổ chức gặp gỡ các nhân vật vượt khó thành nghề trong xã hội (nhân vật nổi tiếng, cựu học sinh, doanh nghiệp tại địa phương,…) |  |
| 30 | HĐ 3 | - Trình bày kết quả định hướng nghề nghiệp và kế hoạch phát triển trong tương lai. |  |
| 31 | **CHỦ ĐỀ 9: Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và tài nguyên ở địa phương** | | |  |
| 31 | HĐ 1 | - Nhận diện ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với cảm xúc của con người.  - Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam, thắng cảnh tại địa phương. |  |
| 31 | HĐ 2 | - Triễn lãm ảnh về danh lam thắng cảnh tại địa phương. |  |
| 31 | HĐ 3 | - Tổ chức sưu tầm hình ảnh, tin tức về các hành vi phá hoại, vô tình làm xấu hình ảnh của các khu du lịch tại địa phương, qua đó nêu cảm nhận và biện pháp khắc phục. |  |
| 32 | 32 | HĐ 1 | - Thực trạng bảo tồn và quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. |  |
| 32 | HĐ 2 | - Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ môi trường |  |
| 32 | HĐ 3 | - Thảo luận về các nguồn tài nguyên ở địa phương và cách bảo vệ. |  |
| 33 | 33 | HĐ 1 | - Khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của hoạt động sản xuất, kinh doanh đến môi trường ở địa phương.  - Kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương. |  |
| 33 | HĐ 2 | - Tổ chức các phong trào vì môi trường xanh (vệ sinh, trồng cây, meeting, thi thiết kế poster tuyên truyền…) |  |
| 33 | HĐ 3 | - Xem các tư liệu bảo vệ môi trường (trồng cây gây rừng, dọn rác đô thị, sông bãi,…), tổ chức chia sẻ cảm nhận, cảm xúc và những việc đã làm được để bảo vệ môi trường. |  |
| 34 | 34 | HĐ 1 | - Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương.  - Tự đánh giá kết quả hoạt động. |  |
| 34 | HĐ 2 | - Tổ chức phong trào làm đồ tái chế |  |
| 34 | HĐ 3 | - Tham gia các hoạt động và chia sẻ kết quả. |  |
| 35 | 35 | HĐ 1 | **Đánh giá cuối kì II** |  |
| 35 | HĐ 2 | **Đánh giá cuối kì II** |  |
| 35 | HĐ 3 | **Đánh giá cuối kì II** |  |